

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VNS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VNS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNS IMPORT EXPORT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNS IMPORT EXPORT TRADING SERVICE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3502465445

3. Ngày thành lập: 29/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Sông Xoài 1, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 09 345 42401

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, phụ liệu ngành may	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm).	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị các loại ngành may, dệt, gỗ	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại các loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy các loại; Bán buôn gang tay cao su, khẩu trang y tế, nước rửa tay; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669(Chính)
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
14.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá tài sản)	6820
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
21.	Sản xuất đường	1072
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ sản xuất, chế biến bột cá)	1080
23.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
25.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2013
28.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
29.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
30.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại quý; Sản xuất kim loại màu	2420
31.	Đúc sắt, thép	2431

32.	Đúc kim loại màu	2432
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
37.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
38.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
39.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
40.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
41.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
42.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
47.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
48.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
49.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
50.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
51.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
52.	Sản xuất máy luyện kim	2823
53.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
54.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
55.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu.	2829
56.	Vận tải đường ống	4940
57.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
58.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
59.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
60.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa	5210

62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
63.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).	5229
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
67.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
69.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
70.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
71.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
72.	Xây dựng nhà để ở	4101
73.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng kho bãi	4102
74.	Xây dựng công trình thủy	4291
75.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
76.	Phá dỡ	4311
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
79.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VẦY NÀM SÁNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/03/1991*

Dân tộc: *Hoa*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *077091004466*

Ngày cấp: *20/04/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Sông Xoài , Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Sông Xoài , Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*